

Số: 45/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V1 (V2)

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông **Trần Minh C** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, V2, khu nhà liền kề Trường T, đường L, phường V, tỉnh Nghệ An.

+ Ông **Khương Phú V** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, tòa nhà B - 29 đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn P, xã X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 10/8/2025 bà Hoàng Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V1 (V2) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LD2323501167 ngày 23/08/2023, với tổng số tiền là 172.453.682 đồng, trong đó: Nợ gốc: 107.646.994 đồng; Nợ lãi 64.806.688 đồng.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bà Hoàng Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 (V2) tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 10/8/2025 là 172.453.682 đồng, trong đó: Nợ gốc: 107.646.994 đồng; Nợ lãi 64.806.688 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/8/2025 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử LD2323501167 ngày 23/08/2023, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP V1 (V2), thời hạn trả nợ chậm nhất là vào ngày 18/11/2025.

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà bà Hoàng Thị N không trả được nợ, vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ (còn lại) theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Bà Hoàng Thị N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.311.300 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 (V2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.860.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000628 ngày 18/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến